

Án số: 97/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 14/06/2019  
(V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN**  
**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Trung Kiên**.
- Các Hội thẩm nhân dân:  
Ông **Lê Xuân Thuật** – Cán bộ nghỉ hưu tại xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ.  
Ông **Vũ Minh Đón** – Cán bộ nghỉ hưu tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiên** - Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2019/TLST - HNGĐ ngày 13/03/2019 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1984. Có mặt  
Trú tại: Xóm X, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

**\* Bị đơn:** anh Vũ Duy K – Sinh năm 1986. Vắng mặt  
Trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.  
Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà.

**\* Người làm chứng:** Bà Vũ Thị N, SN 1958 (mẹ anh K). Vắng mặt  
Trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:**

Chị và bị đơn anh Vũ Duy K lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 03/08/2009. Sau khi tổ chức lễ cưới xong chị về gia đình anh K ở xã P sinh sống, hai bên chung sống bình thường với nhau được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, giữa hai bên bắt đầu có những bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn thực sự trở lên trầm trọng từ năm 2014, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Nguyên nhân là do một phần vì vợ chồng lấy nhau lâu rồi nhưng không có con chung, phần khác vì anh K chơi bời

không chịu tu chí làm ăn, không có ý thức chăm lo cho gia đình. Do cuộc sống không có hạnh phúc nên chị đã bỏ về quê sinh sống từ năm 2015, sau khi chị về thì thời gian đầu anh K cũng có ý tìm về chung sống nhưng chị không về nên sau đó hai bên đã không còn liên lạc quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy nhiều năm nay vợ chồng đã không còn chung sống, không còn quan tâm tình cảm với nhau nữa nên chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, về công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Duy K hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, anh K đã có đơn xin vắng mặt và có quan điểm như sau: Việc anh và chị B kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, từ khi anh bị bắt vào tháng 8 năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm thăm gặp gì nhau nữa, nay chị B xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí vì anh không còn tình cảm gì với chị B và vợ chồng ly thân đến nay đã lâu. Anh K cũng xác định vợ chồng anh không có con chung và tài sản chung nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng đã tiến hành làm việc với đại diện gia đình anh K, mẹ anh K xác định giữa anh K và chị B đã không còn chung sống từ năm 2015, nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân như chị B trình bày là đúng.

Tòa án cũng tiến hành xác minh đối với đại diện Ủy ban nhân dân xã P, kết quả cho thấy việc chị B và anh K về chung sống cũng như đăng ký kết hôn đúng như chị B trình bày, cụ thể mâu thuẫn của vợ chồng thì địa phương không nắm rõ.

#### ***Tại phiên tòa hôm nay:***

Nguyên đơn chị B giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên và đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện VKSND huyện Yên Mỹ có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị B ly hôn anh K.
- Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Không đặt ra xem xét, giải quyết
- Về án phí: Chị B phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn và người làm chứng. Nguyên đơn chị B và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn anh K vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng. Do đó, việc vắng mặt bị đơn và người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

**2. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Duy K lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P vào ngày 3/8/2009. Như vậy, hôn nhân giữa chị B và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, của người làm chứng có thể xác định, sau khi kết hôn chị B và anh K về chung sống cùng nhau, cho đến năm 2015 do cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị B đã về quê và hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết, chị B và anh K đều xác định không còn tình cảm với nhau và mong muốn được giải quyết ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh K đã kéo dài, đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị B xin ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

**3. Về con chung:** Chị B và anh K không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức:** Chị B và anh K không có yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

**5. Về án phí:** Chị B phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng vào các Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Vũ Duy K.

Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 0002803 ngày 13/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị B đã nộp đủ tiền án phí;

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ.
- TAND tỉnh Hưng Yên.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Kiên